

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 394/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về “tranh chấp xác định cha cho con”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông T T, sinh năm 1942; địa chỉ: xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà T P L, sinh năm 1966; địa chỉ: xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà N A, sinh năm 1948; địa chỉ: xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ theo bản Kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/01/2022 của Trung tâm phân tích ADN và Công nghệ di truyền thì ông T T, bà N A và bà T P L thống nhất xác định bà T P L (nữ, sinh ngày 03/7/1966) là con của ông T T (sinh năm 1942; địa chỉ: xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh) và con của bà N A (sinh năm 1948; địa chỉ: xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bà N A xác định việc bà A khai tên con là T P L (sinh ngày 03/7/1966) mà không khai theo Giấy khai sinh là N P L (sinh ngày 20/8/1966) khi khai nhân khẩu thường trú tại Công an huyện Củ Chi và Công an Quận 11 là do bà không rành chữ Tiếng Việt và không được cơ quan Công an hướng dẫn nên khai không đúng. Các bên đương sự thống nhất xác định bà N P L là bà T P L.

Bà T P L được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cải chính hồ tịch theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Ông T T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số AA/2021/0019718 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại cho ông T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Ủy ban nhân dân quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Cơ Dũng